

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Sau nhiều năm giảng dạy ở lớp 4, tôi nhận thấy dạng văn miêu tả (đồ vật, con vật, cây cối...) luôn làm học sinh lúng túng. Với lớp 5, trong học kì I, học sinh được ôn và làm lại các dạng văn đã học ở lớp 4. Còn với học sinh lớp 4, lần đầu tiên làm quen với các dạng văn miêu tả, các em có nhiều khó khăn khi viết bài. Giáo viên cũng gặp những vướng mắc trong việc hướng dẫn học sinh cách lựa chọn chi tiết để miêu tả, cách viết câu, viết đoạn. Vì vậy, chất lượng các bài văn mà học sinh viết không cao, câu văn lủng củng, nghèo hình ảnh, diễn đạt vụng về, có ý thức sử dụng các biện pháp nghệ thuật nhưng hình ảnh so sánh không hợp lý, gượng ép.

Từ những lý do khách quan và chủ quan trên, để khắc phục những hạn chế trong việc dạy văn miêu tả ở lớp 4, góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, tôi đã chọn nghiên cứu đề tài: "**Một số biện pháp dạy tốt dạng văn miêu tả lớp 4**".

2. Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022.

3. Mục đích nghiên cứu

Nhằm giúp học sinh lớp 4 học tốt hơn các dạng văn miêu tả trong chương trình.

4. Đối tượng nghiên cứu

Học sinh lớp 4H của trường tôi đang công tác, năm học 2021 – 2022.

5. Phạm vi nghiên cứu

Biện pháp dạy tốt dạng văn miêu tả lớp 4.

6. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết:** Tôi đã phân tích và nghiên cứu các tài liệu, lý luận khác nhau để chất lọc cho mình những bài học và kinh nghiệm đúng đắn trong việc dạy học các dạng văn miêu tả lớp 4.

- **Phương pháp phân loại lý thuyết:** Tôi đã phân loại các lý thuyết mình thu được bằng cách sắp xếp chúng theo từng dạng văn miêu tả trong chương trình lớp 4 để tạo ra dàn ý chi tiết cho từng dạng văn, giúp học sinh dễ dàng hơn trong việc quan sát đối tượng và tìm ý để miêu tả.

- **Phương pháp thực nghiệm khoa học:** Tôi đã áp dụng những kinh nghiệm mà mình có được khi nghiên cứu vào việc dạy học văn miêu tả cho học sinh lớp 4H của trường tôi đang công tác năm học 2021 – 2022.

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

1.1. Nội dung phân môn Tập làm văn lớp 4

Chương trình Tập làm văn lớp 4 gồm 68 tiết, trong đó văn miêu tả chiếm 38 tiết gồm các mảng kiến thức sau:

- Thế nào là miêu tả?
- Quan sát để miêu tả cho sinh động.
- Đối tượng miêu tả (đồ vật, con vật, cây cối).
- Cấu tạo đoạn văn, bài văn miêu tả (mở bài, kết bài, tả bao quát, tả chi tiết)

Các kiến thức trên được cụ thể hóa thành hai loại bài. Đó là, loại bài hình thành kiến thức và loại bài luyện tập thực hành.

1.2. Nhiệm vụ của phân môn Tập làm văn

Chương trình lớp môn Tiếng Việt có 4 phân môn, mỗi phân môn có một nhiệm vụ riêng.

- Phân môn Tập làm văn rèn cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Phân môn Tập làm văn vừa có tính chất tổng hợp, vừa tận dụng các hiểu biết và kỹ năng về Tiếng Việt do các phân môn khác cung cấp, đồng thời phát huy những kết quả đó, góp phần hoàn thiện chúng. Chính vì vậy, để thực hiện được vai trò này, phân môn Tập làm văn lớp 4 có các mục đích yêu cầu sau:

a) Rèn luyện các kỹ năng sản sinh văn bản nói và viết phù hợp với mục đích giao tiếp trên cơ sở kiến thức sơ giản về văn bản kể chuyện, miêu tả, viết thư và một số loại văn ứng dụng trong sinh hoạt hằng ngày. Cụ thể là:

- Kỹ năng phân tích đề
- Kỹ năng tìm ý, lập dàn ý bài văn
- Kỹ năng viết đoạn, liên kết đoạn thành bài văn
- Kỹ năng kiểm tra, sửa chữa bài văn nói và viết

Các kỹ năng này được rèn luyện từng bộ phận hay toàn bộ ở các tiết Tập làm văn lớp 4.

b) Góp phần cùng các môn học khác phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy logic, tư duy hình tượng cho học sinh ở lớp 4, các loại bài làm văn đều gắn với chủ điểm.

c) Bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc thẩm mỹ, hình thành nhân cách cho học sinh, học các giờ tập đọc các em đã được tiếp nhận những hình ảnh đẹp của cuộc sống gần gũi theo các chủ điểm. Làm cho tình cảm gắn bó yêu mến với thiên nhiên, với người và việc chung quanh, nảy nở tâm hồn, tình cảm thêm phong phú, góp phần hình thành nhân cách cho học sinh.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thực tế giảng dạy để đạt được mục tiêu trên, tôi và các em học sinh đã gặp không ít khó khăn và thách thức. Có thể nói bản thân môn Tập làm văn là phân môn khó dạy nhất trong tất cả các phân môn của môn Tiếng Việt, bởi vì đa số học sinh ít ham thích học môn này. Đối với học sinh Tiểu học, việc học và làm văn miêu tả còn nhiều hạn chế. Các em mới chỉ viết được những câu văn có nội dung sơ sài, chưa có hình ảnh và giàu sức biểu cảm. Đặc biệt với học sinh lớp 4, các em chuyển từ giai đoạn viết một đoạn văn (lớp 2, 3) sang viết một bài văn nên gặp không ít những khó khăn. Trong cùng một lớp, trình độ học sinh không đồng đều. Có nhiều học sinh có khả năng quan sát, cảm thụ văn học rất tốt, nhưng cũng còn không ít học sinh khả năng diễn đạt chưa tốt. Các em cũng quan sát nhưng không biết viết ra những gì mình đã quan sát được. Đặc biệt, đa phần học sinh chưa biết cách quan sát, thiếu vốn sống thực tế, chính vì vậy thiếu cảm xúc khi viết, học sinh thường miêu tả như một bài khoa học, nặng liệt kê các bộ phận của sự vật. Ngoài ra, đôi khi tôi cũng không dám thoát li sách giáo khoa, ngại dạy phân môn Tập làm văn, bởi vì phải thường xuyên xử lí các tình huống khác nhau trong tiết dạy.

3. Thực trạng việc dạy – học dạng văn miêu tả lớp 4

Qua quá trình giảng dạy ban đầu, tôi thấy học sinh viết văn miêu tả chưa hay, chưa có hình ảnh. Một số học sinh chỉ liệt kê các chi tiết của đối tượng miêu tả. Bài văn thiếu chất nghệ thuật.

Cụ thể như sau:

- Với dạng bài miêu tả đồ vật: Học sinh chưa biết lựa chọn đối tượng phong phú và sinh động. Thông thường các em chọn những đối tượng khá gần gũi, tưởng chừng rất dễ miêu tả như cái thước kẻ, cục tẩy, nhưng những đồ vật đó quá ít chi tiết để quan sát, lại khó miêu tả bay bổng, nên bài văn của các em thường ngắn. Một lỗi khác hay gặp ở học sinh là mang các số đo chính xác để miêu tả kích thước các đồ vật, khiến bài văn trở nên khô khan.

- Với dạng bài miêu tả cây cối: Học sinh không có vốn sống thực tế, có khi chưa từng nhìn thấy cây mình muốn miêu tả ở ngoài đời mà chỉ thông qua tranh ảnh và tự hình dung của bản thân để miêu tả lại. Sự ước lượng, tưởng tượng của các em khi miêu tả kích thước hay một số bộ phận của cây đôi khi vô lý (cây chuối cao khoảng 13 xăng-ti-mét, hay quả cam to bằng đầu em...).

- Với dạng bài miêu tả con vật: Học sinh thường lặp đi lặp lại cách diễn đạt của mình khi miêu tả các bộ phận của con vật: đầu của con mèo, bộ lông của nó, đôi mắt của mèo, hàm răng của nó, cái đuôi của nó.... Cách viết câu văn, đoạn văn của học sinh còn lủng củng, thiếu sáng tạo.

CHƯƠNG 2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY TỐT DẠNG VĂN MIÊU TẢ LỚP 4

1. Biện pháp thứ nhất: Năm vững tâm lí lứa tuổi, đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học.

Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu, tôi thấy ở học sinh tiểu học, tri giác của các em còn mang tính chất đại thể, không chủ động, ít đi sâu vào chi tiết. Bởi vậy, các em phân biệt các đối tượng còn chưa chính xác, dễ mắc sai lầm, có khi còn lẫn lộn. Ngoài ra, ở các em, hình ảnh của tưởng tượng còn đơn giản, hay thay đổi và chưa bền vững. Chính vì vậy, ngay từ đầu năm học. tôi đã tìm hiểu và nắm vững tâm lí và đặc điểm nhận thức của các em học sinh ở lứa tuổi này.

Văn miêu tả là một dạng văn còn mới lạ đối với học sinh do đó trong các giờ học, tôi xác định phải hướng dẫn một cách tỉ mỉ và cụ thể cho các em. Tâm lí chung của học sinh tiểu học là thích cái mới, thích khám phá. Căn cứ vào điều này nên tôi đã lên kế hoạch tỉ mỉ để giúp học sinh hình thành và rèn luyện cho các em cách quan sát, cách tư duy về đối tượng miêu tả một cách bao quát, toàn diện và cụ thể, tức là quan sát sự vật hiện tượng về nhiều khía cạnh, nhiều góc độ khác nhau. Ngoài ra, trong giờ học tôi còn mô tả các sự vật bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ của mình để giúp học sinh của mình có thể dễ dàng hình thành biểu tượng về sự vật đó.

Ví dụ: Trong bài *Luyện tập quan sát con vật* (Tuần 30)

Khi hướng dẫn học sinh làm bài 2, bài 3: Quan sát và miêu tả các đặc điểm ngoại hình, các hoạt động thường xuyên của con mèo, tôi đã mô tả lại một số các hoạt động nổi bật của chú mèo như khi bắt chuột sẽ có dáng vẻ nhanh nhẹn, khi nằm sưởi nắng thì khoan thai,..

Sau khi áp dụng, tôi thấy đây là một phương tiện trực quan rất hiệu quả để áp dụng trong các giờ dạy của mình. Đặc biệt, để tiết dạy của mình trở nên sinh động, không gây nhàm chán tôi cũng sử dụng thêm đồ dùng và tài liệu dạy học sinh động, trực quan cụ thể để các em dễ dàng hình dung và hứng thú hơn.

Ví dụ: Trong bài *Luyện tập quan sát cây cối* (Tuần 22)

Khi hướng dẫn học sinh làm bài 2: quan sát một cây mà em yêu thích khu vực trường em, để học sinh có cái nhìn trực quan tôi đã dẫn các em đi tham quan khu vực sân trường nơi và khu vực sân sau nơi trồng rất nhiều các loại cây ở trường.

Nhờ vậy mà trong các tiết dạy của tôi, học sinh dần trở nên hào hứng và thích thú hơn. Các em hăng hái xây dựng bài và đưa ra các ý kiến của mình và mạnh dạn góp ý cho các ý kiến của bạn. Đây là một trong những khởi đầu tích cực khi dạy tôi dạy tiết Tập làm văn.

2. Biện pháp thứ hai: Giúp học sinh nắm vững được bản chất của loại văn miêu tả

Từ điển Tiếng Việt do tác giả Hoàng Phê chủ biên định nghĩa: Miêu tả là dùng ngôn ngữ hoặc một phương tiện nghệ thuật nào đó làm cho người khác có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc hoặc thế giới nội tâm của con người.

Nhà văn Phạm Hồ viết: “Miêu tả là khi đọc những gì chúng ta viết, người đọc như thấy cái đó hiện ra trước mắt mình: một con người, con vật, một dòng sông, người đọc còn có thể nghe được cả tiếng nói, tiếng kêu, tiếng nước chảy, thậm chí còn có thể ngửi thấy mùi sữa, mùi hương hoa hay mùi rêu, mùi ẩm mốc, nhưng đó mới chỉ là miêu tả bên ngoài, còn sự miêu tả bên trong nữa là miêu tả tâm trạng vui, buồn, yêu, ghét của con người, con vật và cả cây cỏ”.

Như vậy, miêu tả là thể loại văn dùng lời nói có hình ảnh và có cảm xúc để làm cho người nghe, người đọc hình dung một cách rõ nét, cụ thể về người, vật, cảnh vật, sự việc như nó vốn có trong đời sống. Một bài văn miêu tả hay không những phải thể hiện rõ nét, chính xác, sinh động đối tượng miêu tả mà còn thể hiện được trí tưởng tượng, cảm xúc và đánh giá của người viết với đối tượng được miêu tả. Từ việc nắm chắc thế nào là miêu tả, tôi xác định ngay từ những tiết đầu tiên các em học và làm quen với dạng văn miêu tả, tôi cần giúp học sinh nắm vững và hiểu được bản chất của dạng văn này.

Sau khi các em đã hiểu và có hiểu biết nhất định về dạng văn miêu tả, tôi tiếp tục hướng dẫn và giúp học sinh phân biệt được sự khác nhau của miêu tả trong văn chương và miêu tả trong khoa học.

Ví dụ trong bài văn miêu tả con mèo, học sinh có viết: "Con mèo nhà em dài 30 cm, nặng khoảng 12 kg, chân nó dài khoảng 10 cm, lông nó màu vàng nhạt..." Sau khi đọc được đoạn văn miêu tả của học sinh, tôi đã phân tích và nói rõ cho em biết rằng: Đây chưa phải là cách miêu tả trong văn học. Miêu tả trong văn học không cần sự chính xác, tỉ mỉ đến như vậy. Tiếp theo, để giúp học sinh hiểu rõ hơn, tôi đã đọc cho học sinh của mình nghe một số đoạn văn miêu tả về con mèo để từ đó các em hiểu và thấy được sự khác nhau đó.

Ví dụ 1: *Chú mèo mướp nhà em to bằng cái phích nước, lông màu tro có những vằn đen. Mặt nó khá xinh. Cái mũi ngắn, lúc nào cũng uơn uớt. Đôi tai như hai chiếc lá quất non luôn vểnh lên nghe ngóng. Mắt nó xanh và tròn như hai hòn bi ve.*

Ví dụ 2: *Chú mèo tam thể nhà em có bộ lông trắng mềm mại, điểm những đốm vàng và nâu nhạt. Cái đuôi em g lên tựa dấu hỏi như để làm duyên. Mỗi khi em học bài, chú thường nũng nịu cọ bộ ria trắng muốt như cước vào chân em.*

(Nguyễn Quỳnh)

Bài văn miêu tả được xây dựng trên cơ sở sự cảm nhận của người viết về những hình ảnh, đối tượng mà người viết thu lượm, cảm nhận được thông qua quá trình quan sát của các giác quan trực tiếp của mình. Văn miêu tả là thể loại văn bản mang tính nghệ thuật cao, mang tính sáng tạo, tính cá thể của người viết. Ngôn ngữ trong văn miêu tả là một chất liệu đặc biệt để giúp người viết tái hiện lên bức tranh sinh động và chân thực về một sự vật nào đó. Trong đó, ngôn ngữ nghệ thuật là ngôn ngữ giàu sức gợi cảm và là ngôn ngữ của những biện pháp tu từ.

Sau khi được hướng dẫn cụ thể, tôi thấy học sinh của mình đã bắt đầu viết được các câu văn, đoạn văn miêu tả lôi cuốn và hấp dẫn hơn. Đặc biệt, các em đã biết tưởng tượng để miêu tả các đặc điểm của sự vật giúp sự vật đó trở nên sinh động và đáng yêu hơn rất nhiều.

Sau khi hướng dẫn và giúp học sinh nắm được bản chất của văn miêu tả thì đối với các tiết Tập làm văn, tiếp theo tôi tiếp tục giúp các em nắm vững cấu tạo của bài văn miêu tả.

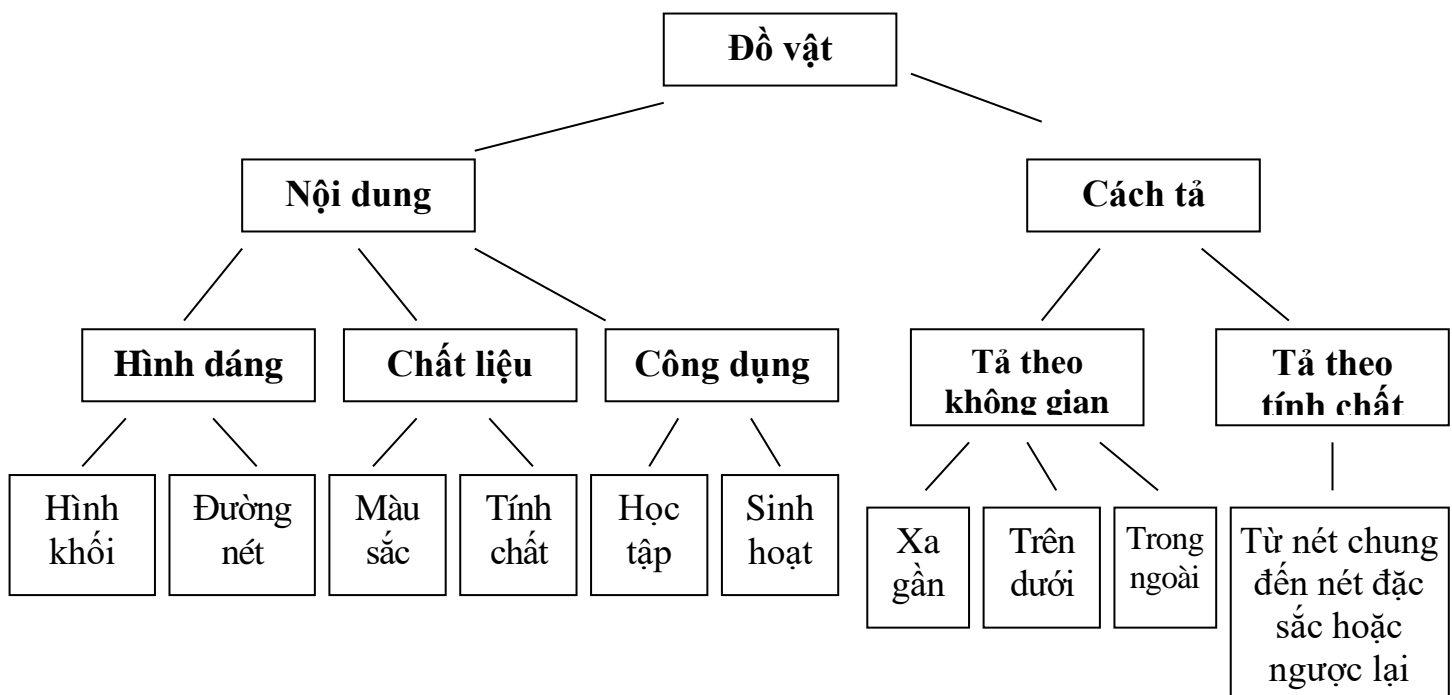
Kết cấu bài văn miêu tả gồm 3 phần:

+ Mở bài: Giới thiệu đối tượng miêu tả, thể hiện tình cảm, quan hệ của người miêu tả với đối tượng miêu tả.

+ Thân bài: Tái hiện, sao chụp chân dung của đối tượng miêu tả ở những góc nhìn nhất định.

+ Kết bài: Nêu những nhận thức, suy nghĩ, tình cảm, thái độ trực tiếp của người miêu tả và của mọi người nói chung đối với đối tượng miêu tả.

** Với dạng bài miêu tả đồ vật:*



* Với dạng bài miêu tả cây cối:

- Mở bài: Giới thiệu cây định tả

- Thân bài:

+ Tả bao quát: Hình dáng, kích thước của cây

+ Tả chi tiết:

- Rễ cây: kích thước, màu sắc
- Gốc cây, thân cây: kích thước, màu sắc, độ trơn bóng hay sần sùi...
- Cành lá: hình dáng, đường gân, răng cưa (nếu có), màu sắc thay đổi theo thời gian
- Hoa: hình dáng, kích thước, số lượng, cánh hoa, nhị hoa, màu sắc, mùi hương
- Quả: hình dáng, số lượng, kích thước và màu sắc thay đổi theo thời gian, vỏ, thịt, hạt (màu sắc, mùi vị, kích thước...)

- Kết bài:

+ Lợi ích của cây

+ Tình cảm đối với cây

* Với dạng bài miêu tả con vật:

- Mở bài: Giới thiệu con vật định tả

- Thân bài:

+ Tả hình dáng:

- Kích thước
- Màu sắc
- Đầu: hình dáng, kích thước
- Hai tai: hình dáng, kích thước, hoạt động
- Mắt: hình dáng, màu sắc, hoạt động
- Mũi, miệng, răng, lưỡi: hình dáng, hoạt động
- Thân hình: hình dáng, màu sắc, hoạt động
- Chân tay: kích thước, hoạt động
- Đuôi: kích thước, hoạt động

+ Tả hoạt động:

- Hoạt động nổi bật đặc trưng của loài
- Thói quen sinh hoạt hàng ngày

- Kết bài: Tình cảm đối với con vật

Vậy là với mỗi dạng văn cụ thể, học sinh có dàn ý chung. Miêu tả đối tượng nào, các em chỉ cần quan sát đối tượng đó, lựa chọn các từ ngữ để miêu tả từng chi tiết đã được đưa ra trong dàn ý. Tôi cũng khuyến khích các em sử dụng các

hình ảnh so sánh và nhân hóa khi miêu tả, đồng thời phát huy sự sáng tạo của mình để bổ sung thêm những chi tiết độc đáo riêng mà mình quan sát được, khiến bài văn mang đặc điểm cá nhân của mình rõ rệt hơn.

Từ việc hiểu rõ đặc điểm của thể loại văn miêu tả, hiểu rõ em đường mình cần đi và đích mình cần tới, các em học đã nắm rõ được cấu tạo của bài văn miêu tả để chủ động hơn trong việc hoàn thiện đoạn văn, bài văn của mình.

3. Biện pháp thứ ba: Chú trọng hướng dẫn, rèn cho học sinh một số năng lực khi viết văn miêu tả.

Để có được một bài văn miêu tả thì các em học sinh cần có cho mình rất nhiều kĩ năng. Trong đó có một số kĩ năng cần thiết và quan trọng như: Quan sát, xây dựng đoạn văn, lập dàn ý, kỹ năng xây dựng đoạn văn trong bài văn miêu tả. Tất cả các kỹ năng trên đều được tôi chú ý hướng dẫn kỹ lưỡng học sinh thông qua các tiết Tập làm văn.

a) Hướng dẫn học sinh quan sát

Ngay từ khi bắt đầu dạy dạng văn miêu tả, tôi đã rất chú ý đến việc hướng dẫn và rèn cho học sinh kỹ năng quan sát các sự vật xung quanh. Trong văn miêu tả, quan sát có một vai trò rất quan trọng. Khi dạy, tôi thường lưu ý học sinh khi quan sát không chỉ sử dụng mắt nhìn mà các em còn phải dùng tất cả các giác quan: xúc giác, thính giác, vị giác,... Nếu không có quan sát thì vốn hiểu biết và trí tưởng tượng của học sinh sẽ rất khó phát triển. Đặc biệt, tôi đã chỉ ra cho các em hiểu văn miêu tả gắn chặt với tâm hồn, cũng như với óc quan sát tinh tế của con người. Chính những kết quả quan sát ấy sẽ đem lại cho học sinh những cảm nhận về sự vật hiện tượng cần miêu tả.

Khi dạy học sinh quan sát, tôi đã nhấn mạnh với học sinh rằng bất kì sự tưởng tượng dù phong phú đến đâu cũng đều bắt nguồn từ thực tế, gắn với đời sống thực tế. Và muốn có sự hiểu biết thực tế thì cần phải quan sát. Những câu văn, bài văn miêu tả hay, có hồn và sinh động là những câu văn, bài văn của người biết quan sát, có tài quan sát và chịu khó quan sát. Chỉ cần chúng ta chịu khó quan sát, chúng ta sẽ có thể thấy được rất nhiều điều trong cuộc sống mà các em chưa bao giờ thấy hoặc chưa bao giờ để ý thấy. Chính vì thế trong đời sống hàng ngày, tôi luôn khuyến khích các em khi đi dã ngoại, du lịch với bạn bè các em cũng cần phải để ý, quan sát để tìm hiểu những đặc điểm, các nét độc đáo của thiên nhiên, đời sống xung quanh, các con vật,... Đây là nguồn tư liệu dồi dào và bổ ích để các em rèn kỹ năng quan sát và giúp vốn từ của mình trở nên giàu đẹp hơn.

Ngoài ra, tôi đã hướng dẫn các em hiểu rằng khi quan sát, các em cần kết hợp hài hòa và linh hoạt giữa quan sát bên ngoài và quan sát bên trong. Để giúp

các em hiểu rõ hơn tôi đã phân tích và chỉ cho các em thấy rằng: Quan sát bên ngoài là dùng các giác quan như: thị giác, thính giác, xúc giác.... để cảm nhận và phát hiện ra xem sự vật đó có hình dáng, đường nét, màu sắc,... như thế nào. Rồi phải xác định vị trí người quan sát, trình tự quan sát như từ xa đến gần hay từ ngoài vào trong. Tôi đã hướng cho các em làm quen và sử dụng tốt các từ ngữ có tính chất "công cụ" trong hoạt động quan sát: hình vẽ, dáng điệu... Còn quan sát bên trong là học sinh phải có sự so sánh giữa sự vật mà em định tả với các sự vật khác.

Trong các tiết Tập làm văn để hướng dẫn học sinh quan sát tôi thường nói với học sinh rằng: Tưởng tượng có vai trò tích cực trong cuộc sống. Tưởng tượng tạo nên những hình ảnh rực rỡ, phản ánh rõ ước mơ, lí tưởng của con người. Đối với văn miêu tả, tưởng tượng có vai trò đặc biệt quan trọng. Nhờ có tưởng tượng mà tất cả những hình ảnh, màu sắc, âm thanh....đều có thể được tái hiện trước mắt chúng ta.

Do đó, khi hướng dẫn học sinh quan sát, tôi đã hướng dẫn các em phát hiện và tìm ra những nét giống nhau giữa các sự vật hiện tượng. Hay nói cách khác, khi quan sát, học sinh phải hình dung, liên tưởng được trong đầu xem hình ảnh mình vừa quan sát được giống với những hình ảnh nào mà mình đã biết.

Ví dụ: Khi hướng dẫn học sinh quan sát cây bàng, tôi đã cho các em quan sát và đưa ra hệ thống câu hỏi để giúp học sinh liên tưởng và so sánh:

- Khi nhìn từ xa trông cây như thế nào? Cây cao thế nào? Dáng cây ra sao?

- Rễ cây trên mặt đất trông như thế nào? Nhìn rễ cây em có liên tưởng đến hình ảnh gì? Màu sắc của lá thay đổi theo mùa như thế nào?.....

Với hệ thống câu hỏi như trên, các em không những chủ động viết ra được những điều mình quan sát được mà còn có thể viết ra những câu văn giàu hình ảnh.

Đặc biệt, tôi thường xuyên sưu tầm những đoạn văn, đoạn thơ có hình ảnh so sánh và liên tưởng hay cho các em đọc, tự tìm ra những ý hay của đoạn văn, đoạn thơ đó để học tập cách viết của các nhà văn.

Ví dụ đoạn văn tả về quả cam: *“Chao ôi! Trông những quả cam mới thích mắt làm sao! Mới ngày nào quả còn nhỏ xíu như trái bóng tennis, da dày và xanh lét. Vậy mà giờ đây, nhờ được uống sương mai và tắm trong nắng sớm cùng nguồn dinh dưỡng mát lạnh từ đất mẹ mà chúng như được thay áo mới. Trong những tán lá xanh mượt mỡ màng còn thấm đẫm sương đêm, lấp ló những trái cam vàng óng, với lớp da mỏng căng mượt. Mỗi lần có gió ngang qua trêu đùa, các chú cam tinh nghịch lại cười rúc rích và khẽ đung đưa thân*

hình tròn lẩn của mình làm xôn xao cả vườn cam. Không chỉ đẹp mà các chú cam còn rất thơm mát nữa đấy các bạn ạ! Khi bóc cam ra, bạn sẽ thấy những tép cam vàng óng, ngọt lành. Hương cam thơm mát như mật ong lan tỏa khắp căn phòng” (nguồn: suru tâm)

Muốn được như vậy, tôi đã lưu ý các em sử dụng các hình ảnh so sánh, nhân hóa. Ngoài ra, tôi thường nhấn mạnh với học sinh của mình là cần quan sát thật kỹ những sự vật mà mình muốn miêu tả, từ đó các em có sự so sánh, liên tưởng xem các hình ảnh đó giống với cái gì để viết được những câu văn hay và sinh động.

Dưới đây là một đoạn văn mà học sinh đã quan sát, miêu tả rất kỹ về cây đào. Trong đoạn văn này, em đã biết sử dụng những hình ảnh so sánh, nhân hóa rất sinh động và gợi cảm.

Nhìn từ xa, cây đào giống như một cây nấm khổng lồ. Thân cây cao quá người em một chút. Góc cây màu hơi nâu, xù xì. Cây có nhiều cành khẳng khiu đan vào nhau chằng chịt. Những ngày đông giá, cây đào trút sạch lá, chỉ còn trơ trụi những cành là cành trông thật buồn tẻ và tội nghiệp. Khi tiết trời ấm áp thì đào bắt đầu cựa mình trỗi dậy. Từ những cành bắt đầu xuất hiện những cái nụ nhỏ như đầu đũa. Chúng cứ thế lớn dần, lớn dần... Và đến ngày giáp tết, vô số cái nụ xòe ra và bùng nở, khoe sắc dưới nắng xuân. Những bông hoa năm cánh mỏng manh như lụa, để lộ cái nhụy vàng tinh khiết ở giữa. Hoa đào đẹp một cách lộng lẫy. Nhìn ngắm hoa đào, lòng người cảm thấy dễ chịu biết bao.

Có thể nói liên tưởng và tưởng tượng có vai trò đặc biệt quan trọng trong khi viết văn miêu tả. Để học sinh biết cách liên tưởng đúng, tôi xác định cần phải giúp học sinh của mình tập quan sát, tìm hiểu thực tế một cách có ý thức, có thói quen, có phương pháp. Từ đó các em mới có nền tảng và có cơ sở để tưởng tượng đúng.

Ngoài ra, để viết được một bài văn hay và có hồn, tôi đã nhấn mạnh với học sinh: Khi quan sát ta không chỉ quan sát bằng mắt mà cần phải cảm nhận cả bằng các giác quan khác (xúc giác, thính giác vị giác...) và còn cả bằng tâm hồn, không phải chỉ là cảm giác đơn thuần mà còn phải gắn liền với suy nghĩ, cảm xúc của người viết... Chính vì vậy, khi quan sát, chúng ta cần biết tìm ý và lựa chọn ý phù hợp, tránh viết tràn lan vào bài văn.

Ví dụ khi đề bài yêu cầu: *Tả một cây hoa mà em yêu thích* (Tuần 23), tôi đã giúp học sinh định hướng miêu tả, không phải cứ thấy gì là tả đấy mà cần phải có sự suy nghĩ, chọn lọc ý: đó là cây hoa gì, dịp nào em có nó, cây có những điểm gì làm em cảm thấy thích (hoặc gắn với kỉ niệm nào mà em không

thể quên được?.....) Làm được điều đó, các em sẽ có những phát hiện mới mẻ, riêng biệt về cây mà mình định tả.

Đặc biệt như chúng ta đã biết: Miêu tả tức là tả lại những gì đã thấy sao cho hay, cho đẹp. Do đó muốn học sinh tả được cần phải để các em quan sát thật nhiều vật mẫu. Thời đại ngày nay khi công nghệ thông tin bùng nổ thì vật mẫu cho các em quan sát không phải là điều khó khăn.

- Học sinh có thể miêu tả những sự vật gần gũi xung quanh cuộc sống của các em. Bởi vì hầu hết các đề văn miêu tả ở lớp 4 đều là miêu tả đồ vật quen thuộc gần gũi với các em như cái cặp, món đồ chơi mà em yêu thích, con vật nuôi trong nhà, cây bóng mát trong sân trường...

Giáo viên có thể sử dụng máy chiếu trong các tiết quan sát thì hiệu quả sẽ tăng lên rất nhiều vì chúng ta đưa được nhiều hình ảnh cùng một lúc, các hình ảnh lại rõ ràng sinh động.

b) Hướng dẫn học sinh lập dàn ý và xây dựng đoạn văn

** Hướng dẫn học sinh lập dàn ý*

Lập dàn ý là một việc làm không thể thiếu của một bài văn miêu tả nói riêng và các thể loại văn khác nói chung. Nó giống như một cái sườn của bài văn để các em dựa vào đó viết văn đủ ý, bài văn mạch lạc và theo một trình tự nhất định. Nếu như học sinh lập được dàn ý đúng, đầy đủ thì coi như bài viết đã thành công một nửa. Chính vì thế, trong các giờ Tập làm văn tôi rất lưu ý và chú trọng học sinh về cách lập dàn ý dạng văn miêu tả.

Đầu tiên, tôi cho học sinh nắm chắc bố cục bài văn miêu tả trong chương trình tiểu học gồm ba phần: mở bài, thân bài, kết bài. Riêng phần mở bài, học sinh có thể lựa chọn gián tiếp hay trực tiếp; kết bài mở rộng hay không mở rộng.

Để học sinh có kỹ năng cách lập dàn ý của một bài văn miêu tả, tôi cho học sinh làm quen và rút dàn ý từ những bài văn hoàn chỉnh cho trước.

Ví dụ : Bài Hoa học trò (Tiếng Việt 4)

- Dựa vào bài văn *Hoa học trò* của nhà văn Xuân Diệu, cho học sinh thảo luận nhóm, thực hiện yêu cầu bài tập:

+ Xác định nội dung từng phần bài văn.

+ Nêu các ý chính của từng phần bài văn.

Sau khi các em thảo luận, trình bày trước lớp, tôi đã chỉnh sửa, gợi ý và bổ sung để hoàn thiện dàn ý của bài văn như sau:

- Mở bài: Giới thiệu màu đỏ nổi bật của hoa phượng, những tán hoa như muôn ngàn con bướm thắm.

- Thân bài:

+ Hoa phượng gắn bó với tuổi học trò, hoa phượng là hoa học trò.

- + Mùa xuân cây phượng xanh um, mát rượi.
- + Mùa hè đến hoa phượng bắt đầu nở.
- + Hoa phượng nở bất ngờ.
- Kết bài: Hoa phượng nở chói lọi dưới mặt trời, kêu vang: hè đến rồi.

Sau khi các em hình thành dàn ý trên bài văn hoàn chỉnh, tôi đã giúp học sinh hoàn thiện thêm một số đề bài cụ thể.

Ngoài ra, khi hướng dẫn học sinh lập dàn ý dạng văn miêu tả, tôi luôn luôn nhắc nhở các em cần chọn cho mình những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu và sắp xếp các chúng một cách hợp lí, phù hợp nhất bởi đó chính là bí quyết để tạo nên bố cục hoàn chỉnh cho bài văn.

** Hướng dẫn học sinh xây dựng đoạn văn*

Sau khi đã lập dàn ý, thì bước tiếp theo là tổ chức hướng dẫn học sinh hoàn thiện bài văn, phát triển các ý của bài văn thành đoạn văn, bài văn. Đây là bước cuối cùng để hoàn thiện bài văn. Trong các tiết Tập làm văn, tôi thường hướng dẫn học sinh của mình rằng: Khi đã có tư liệu, hình ảnh và dàn ý cụ thể thì các em sẽ tiến hành viết bài. Ngoài ra, tôi luôn nhấn mạnh với học sinh cần chú ý về mặt hình thức bài văn phải đầy đủ ba phần là: mở bài, thân bài và kết bài. Đặc biệt, để có một bài văn hay thì các đoạn văn trong bài phải có sự liên kết và khi kết thúc mỗi đoạn các em phải xuống dòng lùi vào một ô và viết hoa chữ cái đầu tiên.

Mở bài của bài văn là một phần quan trọng trong cấu trúc bài văn miêu tả. Mở bài hay hay dở sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới sự biểu đạt của chủ đề, sự thành bại của bài viết và cả quá trình trình bày, khiến người đọc sẽ có được cảm hứng. Mở bài cần đạt các yêu cầu: tiếp xúc chủ đề và gây ấn tượng đẹp cho người đọc.

Trong quá trình giảng dạy, tôi đã hướng dẫn các em viết mở bài bằng nhiều cách không rập khuôn máy móc, tùy theo từng đối tượng học sinh để hướng dẫn viết mở bài trực tiếp hay mở bài gián tiếp. Mở bài trực tiếp là cách mở bài mà học sinh hay dùng, đặc biệt là đối tượng học sinh học lực loại đạt.

Ví dụ : Khu vườn nhà em có nhiều cây ăn quả, trong đó em thích nhất là cây cam ông em trồng.

Bên cạnh đó, tôi luôn khuyến khích học sinh có năng khiếu trong học tập viết mở bài theo kiểu gián tiếp, bằng cách thông qua các sự vật, sự việc có liên quan. Tức là hình thức mở bài *bắc cầu*.

Ví dụ : đề bài Tả cây hoa. Học sinh đã viết :

Mùa xuân đến, muôn nơi hoa đua nhau khoe sắc. Đào thì phớt hồng, hoa táo thì trắng muốt, còn hoa cúc vàng rực dưới nắng. Thật là muôn màu muôn vẻ, hoa nào cũng đáng yêu. Nhưng em thích nhất là hoa hồng.

Thân bài luôn được coi là phần quan trọng nhất của bài văn. Trong phần này, đối tượng (đồ vật, con vật, cây cối) sẽ được miêu tả một cách chi tiết theo một trình tự nhất định. Phần này có thể là một đoạn hoặc nhiều đoạn. Mỗi đoạn miêu tả một bộ phận của đồ vật, con vật hay một thời kì phát triển của một loài cây. Trong thân bài được chia ra nhiều ý, mỗi ý miêu tả một chi tiết của sự vật.

Để tổ chức cho học sinh viết đoạn thân bài hiệu quả, tôi hướng dẫn các em phát triển các ý trên dàn bài đã làm thành từng đoạn văn hoàn chỉnh. Việc làm này song hành với việc lựa chọn từ ngữ, hình ảnh sinh động gợi cảm, những từ *đắt* để lột tả đặc điểm của sự vật, hay *sử dụng các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh, điệp từ điệp ngữ ... cùng với việc sử dụng phép liên kết câu.*

Ví dụ : Với đề bài Tả cây bàng sân trường.

Trên cơ sở các ý của dàn ý phần tả cây bàng qua bốn mùa, tôi đã yêu cầu học sinh của mình phát triển thành đoạn văn :

- Mùa thu những chiếc lá vàng đỏ ối.
- Đông sang, lá cây rụng hết.
- Xuân về chồi non mới nhú.
- Hè về tán lá xanh um.

Để các em phát triển các ý hoàn chỉnh, tôi gợi ý các em bằng các câu hỏi :

- + Mùa thu, những chiếc lá chuyển màu gì ? Được so sánh với cái gì ?
- + Màu sắc có gì đẹp, hấp dẫn ? học sinh thường có trò chơi gì ?
- + Đông sang, lá cây thay đổi ra sao ? Nhìn vào cây bàng ta cảm giác thế nào ? Cây trơ trọi lá so sánh được so sánh với các gì ?
- + Xuân về cây hồi sinh ra sao ? các búp nhú ra giống như cái gì ? màu lá non ra sao ?
- + Hè về, tán lá xanh um như thế nào? Được so sánh với cái gì ? Cảm giác ngồi dưới tán lá như thế nào ? Những kỉ niệm dưới vòm lá ra sao? Cảnh vật xung quanh cây bàng (nắng, gió, chim chóc) ra sao ?

Sau đây là đoạn văn hoàn chỉnh tả cây bàng qua bốn mùa của học sinh :

Thu về, lá bàng chuyển sang màu đỏ ối như màu đồng, lũ trẻ chúng tôi thường đem những chiếc lá làm trò chơi xếp các con vật. Đông sang, những chiếc lá vàng rơi lả tả khắp sân trường và để lại thân hình trơ trọi như những cánh tay gầy guộc nhưng trong lòng nó chứa đầy nhựa sống chuẩn bị cho một sự hồi sinh. Khi mùa xuân xinh đẹp về, cây bàng tựa mình thức giấc. Trên những cành cây khăng khieu, đã nhú ra những chồi non tươi mới, xòe ra như những búp tay của em bé. Những chiếc lá non tơ óng mượt khoe dưới nắng xuân tươi mới. Hè đến, cây bàng trở về dáng vẻ kiêu hãnh của nó. Những tán lá xanh um che kín cả khoảng sân trường giống như những chiếc ô khổng lồ mát dịu che

cho chúng tôi vui đùa sau những giờ ra chơi. Chúng em thường quây quần bên gốc bàng để chơi. Đâu đây, trên các vòm lá, những chú chim riu rít gọi bạn như hòa chung vào niềm vui với chúng em. Những tia nắng vàng xen qua kẽ lá lấp lánh tạo nên những hình thù lạ mắt. Mỗi khi trực nhật, em thường tưới nước cho cây bàng mãi xanh tươi.

Kết bài là phần hoàn thiện cuối cùng của bài văn miêu tả. Nếu mở bài là lời chào ngọt ngào thăm thẳm, đầy quyến rũ mời bạn đến thăm khu vườn văn thì kết bài là lời nhắn gửi, lưu lại ý tưởng của bài văn, mang theo cảm xúc sâu sắc, trong lòng còn lưu lại những kí ức đẹp để khi du ngoạn những cánh đồng đầy ân tình.

Trong quá trình dạy học, tùy theo đối tượng học sinh, tôi hướng dẫn các em vận dụng linh hoạt các kiểu kết bài. Đối với học sinh có năng khiếu tôi thường định hướng viết kết bài mở rộng. Thường các em kết bài theo kiểu bày tỏ cảm xúc với đối tượng miêu tả, hay có ý thức chăm sóc, giữ gìn, biết ơn ...

Kết bài theo kiểu miêu tả, với đề bài Tả cây phượng sân trường.

“Cánh phượng hồng ngán ngơ, mùa hè đến trường khắc nỗi nhớ trên cây...” Lời bài hát “Phượng hồng” vang lên khiến lòng em mơn man cảm xúc khó tả. Phượng đã tô điểm sân trường bằng những chùm hoa tươi thắm, tỏa bóng mát cho chúng em trong những giờ ra chơi. Rồi mai đây xa phượng, em sẽ buồn và nhớ lắm.

Hay bài Tả cây đa, kết bài theo kiểu ý niệm.

Thời gian cứ thế trôi đi mang theo bao đổi thay của cuộc sống người dân quê em nhưng cây đa vẫn thủy chung gắn bó son sắt. Dù ai đi xa vẫn không thể nào quên hình bóng cây tre đầu làng, nơi mỗi lần về, họ đều ra quán nước dưới gốc cây đa để trò chuyện uống miếng nước ngọt lành. Tôi mong cây đa mãi đứng sừng sững như vậy để bảo vệ, che chở xóm làng quê tôi.

Hướng dẫn học sinh hoàn thiện bài văn là công đoạn quan trọng trong các tiết Tập làm văn.

Sau khi được hướng dẫn, các em đã viết được những phần mở bài và kết bài, sâu lắng, lắng đọng. Ngoài ra, các em còn biết miêu tả các sự vật một cách chân thực và vô cùng sinh động.

4. Biện pháp thứ tư: Dạy tốt các phân môn khác của môn Tiếng Việt tăng cường cung cấp mở rộng, vốn từ cho học sinh.

Học sinh tiểu học có vốn từ chưa phong phú, còn hạn chế nhất là vốn từ để miêu tả. Làm thế nào để học sinh có thể viết ra được những điều mà mình đã quan sát? Để làm được điều này, tôi thấy trước hết mình cần phải cung cấp cho các em vốn từ miêu tả, để học sinh có vốn sống cho mình. Vốn từ không phải

đâu xa lạ mà chính là vốn từ khi dạy bài tập đọc, dạy mở rộng vốn từ, dạy chính tả... Khi các em được cung cấp vốn từ này tôi đã khuyến khích học sinh ghi lại vào sổ tay văn học. Tôi còn động viên học sinh, phụ huynh mua hoặc sưu tầm thêm cho các em sách văn học, các tác phẩm thiếu nhi để các em đọc và có thêm vốn sống, vốn hiểu biết và vốn từ. Để từ đó các em học tập cách diễn đạt, cách dùng từ của các nhà văn, nhà thơ.

Ví dụ: Trong câu chuyện: *Cái tết của mèo con* (Nguyễn Đình Thi) tác giả miêu tả vẻ đẹp của mèo con rất sinh động:

“Trong thúng, hai con mắt xanh sợ hãi, nhìn lên háp háp. Hai cái tai có đốm đen mượt như nhung động đây. Chú mèo trắng nằm cuộn tròn kêu “ngheo, ngheo”.

Tuỳ theo dạng bài miêu tả mà tôi đã cung cấp vốn từ để học sinh sử dụng khác nhau:

- Tả đồ vật: hình dáng (tròn trịa, dài dài, tròn trũng trục, mập mạp, dong dỏng,...), màu sắc (đỏ đỏ, vàng vọt, xanh ngát, trắng trắng, hồng hào, tím biếc...)

- Tả cây cối: kích thước (cao lớn, lênh khênh, không lồ, lùm xùm...), màu sắc (trắng muốt, xanh mát, xanh rì, đỏ rực, vàng xuộm,...)

- Tả con vật: hình dáng (mũm mĩm, thon thả, tròn trịa, ...), màu sắc (đen mượt, đen láy, vàng ươm, đỏ cờ, ...)

Vốn từ ngữ có ý nghĩa quan trọng đối với việc làm văn miêu tả. Vậy nên tôi luôn xác định việc giúp học sinh của mình tích lũy vốn từ ngữ miêu tả và lựa chọn từ ngữ là vấn đề cần quan tâm nhất. Tôi đã suy nghĩ và phát hiện ra cách để làm điều này nhanh nhất là thông qua môn Tập đọc. Bởi vậy, tôi luôn tận dụng vốn quý này để tích lũy thêm vốn từ cho các em bằng việc yêu cầu ghi lại những từ ngữ, câu văn hay vào cuốn sổ tay, tập đặt câu để hiểu, sử dụng chúng sáng tạo biến từ đó là vốn từ của mình.

Ngoài ra, trong những giờ dạy học Tập đọc, tôi luôn chú ý cho học sinh khi tìm hiểu cái hay cái đẹp của các bài văn, bài thơ các em cũng cần phải lưu ý cách dùng từ, cách viết câu văn của nhà văn, nhà thơ để học sinh vận dụng vào trong bài văn của các em.

Ví dụ: Khi dạy bài tập đọc *Em chuồn chuồn nước* tôi đã tập trung hướng dẫn và chỉ ra cho các em những từ ngữ miêu tả về hình dáng chú chuồn chuồn như: *“màu vàng trên lưng chú lấp lánh, bốn cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai em mắt long lanh như thủy tinh”*.....Và không quên nhấn mạnh những từ ngữ miêu tả hoạt động em chuồn chuồn nước như : *“tung cánh bay vọt*

lên... chú bay lên cao và xa hơn” để từ đó các em thấy rõ và học tập được sự tài tình trong cách sử dụng từ ngữ để miêu tả của tác giả.

Ngoài ra, trong các bài văn, bài thơ có rất nhiều các biện pháp nghệ thuật được các nhà văn, nhà thơ sử dụng. Vì vậy, khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài trong các tiết Tập đọc, tôi luôn luôn nhấn mạnh và lưu ý học sinh để các em thấy được cái hay, cái đẹp của các biện pháp nghệ thuật đó. Từ đó, tôi khuyến khích, vận động các em sử dụng trong bài văn của mình.

Ví dụ: Trong bài tập đọc *Bè xuôi sông La* có dòng thơ:

Bờ tre xanh im mát

Mươn mướt đôi hàng mi

Khi tìm hiểu bài, tôi đã chỉ rõ cho học sinh của mình thấy được những hình ảnh so sánh vô cùng độc đáo và tuyệt đẹp của tác giả. Những rặng tre được nhà thơ Vũ Duy Thông miêu tả như là những làn mi trên đôi mắt của dòng sông La long lanh, lóng lánh.

Để giúp học sinh của mình hiểu rõ hơn, tôi còn đưa ra các câu văn miêu tả sinh động và có sự so sánh với các bài miêu tả khác nhau:

- *Chú ta có cái đuôi dài thướt.*

- *Lúc chú ngồi, hai chân sau xếp lại, hai chân trước chống lên, dăm chiêu nhìn và nghe ngóng, cái đuôi mềm mại, phe phẩy như làm duyên.*

Như vậy cùng là miêu tả về cái đuôi của chú mèo nhưng những câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, có dùng những từ gợi tả, gợi cảm thì hiệu quả khác hẳn, ta thấy miêu tả như vậy vừa sinh động, tinh tế vừa rất tình cảm và sẽ cuốn hút người đọc, người nghe.

Như vậy qua phân môn Tập đọc, học sinh của tôi đã tích lũy được “vốn liếng” từ không hề nhỏ. Ngoài ra, cuối mỗi tiết Tập đọc, tôi thường cho học sinh tìm những câu văn hay trong bài, mang tính nghệ thuật cao để các em học tập như:

Con đen huyền, con trắng tuyết, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ. (Đường đi Sa Pa)

Vậy qua các tiết Tập đọc, các em đã có trong tay rất nhiều “bí kíp” về cách sử dụng từ ngữ và các biện pháp nghệ thuật. Từ những câu văn đơn giản, sơ sài giờ đây các em học sinh của tôi đã có thể tự mình viết những đoạn văn, bài văn hay, sinh động và hấp dẫn hơn.

Trong các tiết Luyện từ và câu có rất nhiều bài có nội dung mở rộng vốn từ cho học sinh. Học sinh được củng cố thêm về vốn từ ngữ của mình, nắm được ý nghĩa của chúng. Ngoài ra, các em còn được rèn thêm về kỹ năng sử dụng câu, viết câu cho đúng và sinh động hơn. Khi giảng dạy, tôi thấy rằng: phân môn

Luyện từ và câu là dịp để học sinh không chỉ nhận biết từ mới, hiểu rõ nghĩa của chúng mà còn giúp các em phân biệt được từ cùng nghĩa, trái nghĩa cho phù hợp, biết dùng các từ tượng hình, tượng thanh, từ láy trong văn miêu tả.

Ví dụ: Khi miêu tả vẻ đẹp của cây hoa hồng thì học sinh sẽ biết dùng từ đẹp, dễ thương, tươi tắn chứ không thể nhầm lẫn với từ xấu xa, bản thủ...

Ngoài phân môn Luyện từ và câu thì phân môn Chính tả sẽ giúp học sinh viết đúng, viết nhanh, viết đẹp và trình bày rõ ràng, sạch sẽ.

Trong môn Tiếng Việt, phân môn Tập đọc sẽ rèn kỹ năng cảm thụ văn học cho học sinh. Riêng đối với phân môn Kể chuyện, học sinh sẽ được rèn kỹ năng nói hay cách nói khác là kỹ năng sản sinh văn bản dưới dạng nói của học sinh. Kể chuyện vừa bồi dưỡng tình cảm, giúp học sinh biết quý trọng người tốt, phê phán cái xấu, vừa giúp học sinh học tập cách miêu tả, cách diễn đạt trong mỗi câu chuyện.

Mỗi một phân môn của Tiếng Việt có vai trò riêng nhưng lại hỗ trợ cho nhau. Tôi đã phải có sự liên hệ trong khi dạy Tiếng Việt. Phân môn Tập làm văn là phân môn thực hành tổng hợp của những phân môn khác, muốn học tốt Tập làm văn, học sinh cần học tốt các phân môn còn lại.

5. Biện pháp thứ năm: Dạy tốt các tiết trả bài Tập làm văn.

Tiết Trả bài tập làm văn giúp các em sửa lỗi, rút kinh nghiệm cho bài viết lần sau và học tập các bạn những cách viết hay. Cho nên tôi chú trọng việc đánh giá nhận xét, sửa chữa lỗi sai cho học sinh trong bài làm.

Vì vậy để thực hiện được một tiết trả bài lên lớp thành công, tôi xác định phải thể hiện được năng lực chuyên môn, lòng nhiệt thành, tinh thần trách nhiệm và tâm huyết đối với nghề nghiệp cũng như đối với học sinh bằng cách:

Tôi đã chấm bài với một tinh thần, thái độ nghiêm túc, khách quan, vô tư, bám sát yêu cầu của đáp án ghi điểm, phân nhận xét ghi rõ ràng, cụ thể những ưu, nhược điểm và hạn chế của bài làm để học sinh dễ dàng nhận ra được những ưu, nhược điểm của mình từ đó rút kinh nghiệm cho bài làm văn tiếp theo đạt kết quả cao hơn.

Song song việc chấm bài với việc chấm bài kỹ lưỡng, tôi đã chuẩn bị cho mình một cuốn sổ riêng – tạm gọi là “Sổ chấm bài”. Sổ này sẽ dùng để ghi nhận lại những lỗi sai cơ bản của học sinh. Tùy vào tình hình thực tế sau mỗi bài viết, tôi đã chọn lọc một số lỗi sai cơ bản về kiến thức và kỹ năng mà học sinh hay mắc nhất để làm cơ sở cho việc soạn giảng. Đối với các lỗi còn lại, tôi đánh dấu bằng bút đỏ trên bài làm của học sinh để khi đến giờ chữa bài, tôi sẽ hướng dẫn các em tự sửa lại câu văn đó hoặc nhờ các bạn trong lớp góp ý, chỉnh sửa giúp bạn. Để đảm bảo thời gian của tiết dạy, tôi thường chuẩn bị sẵn phần này trên

máy chiếu hoặc bảng phụ và phân tích để các em cùng rút kinh nghiệm cho bài làm của mình.

Sau khi chấm xong bài của cả lớp, tôi đã có cái nhìn tổng quát để lựa chọn bài viết tiêu biểu hoặc bài làm có cách dùng từ, viết câu hay, dựng đoạn văn tốt hoặc những “lời hay ý đẹp”. Ngoài ra, tôi còn thường đánh dấu trên bài làm tốt của học sinh, chụp lại và chiếu cho cả lớp cùng học tập. Tôi thấy đây là một việc làm rất hiệu quả để khích lệ, động viên các em và tạo nên hiệu quả giáo dục tích cực của tiết trả bài. Trong giờ trả bài tôi đã đưa ra một số lỗi sai của học sinh nhưng để các em không cảm thấy tự ti hay “xấu hổ” tôi thường không nêu tên và hướng dẫn, động viên học sinh sửa lại và tìm cách giúp các câu văn trở nên hay và sinh động hơn.

Thực tế trong chương trình các tiết trả bài không có nhiều nên ngoài việc hướng dẫn học sinh tự sửa các câu văn để rèn kỹ năng trong này, tôi còn tích cực hướng dẫn và sửa cho các em từ các tiết xây dựng đoạn văn để các em chủ động hơn trong việc hoàn thiện kỹ năng viết của mình.

Cuối cùng, tôi thống kê chất lượng bài viết sau đó đối chiếu với kết quả ở bài viết trước để đánh giá kịp thời tình hình học tập của cá nhân từng học sinh và của lớp. Việc này giúp tôi luôn chủ động trong việc theo dõi sự tiến bộ của học sinh và chất lượng dạy học của mình để đưa ra những giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của phân môn Tập làm văn.

Nhờ vậy giờ đây các em đã có cho mình kỹ năng viết, không ngại và không “lười” viết. Trong giờ học, tôi luôn động viên học sinh của mình rằng: “Việc các em được cô và các bạn sửa, chữa các câu văn và tự viết lại chính là đang tự rèn cho mình kỹ năng làm văn đấy”. Vì vậy, các em luôn cố gắng, nỗ lực chăm chỉ và rèn luyện để viết lại cho mình những đoạn văn, bài văn hay. Ngoài ra, tôi còn cảm thấy tình yêu môn Tập làm văn đang dần dần lớn lên trong học sinh của mình bởi các em luôn hăng hái, tích cực chia sẻ bài làm của mình với cô và các bạn trong lớp trong suốt các tiết học.

6. Biện pháp thứ 6: Ứng dụng công nghệ thông tin, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học trong dạy học trực tuyến

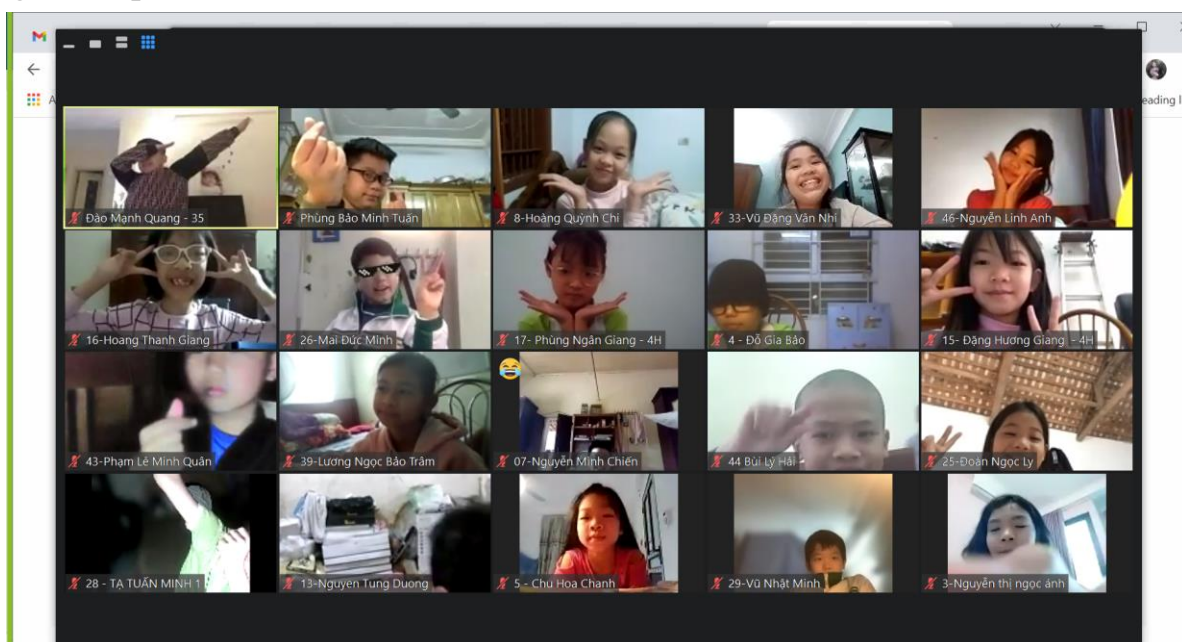
Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, khai giảng năm học 2021-2022, Hà Nội và một số tỉnh, thành phố khai giảng trực tuyến hoặc trên truyền hình vào đúng ngày 5/9, đảm bảo các quy định về giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ. Trong năm học này, hơn 20 triệu học sinh, sinh viên và gần 2 triệu nhà giáo các cấp học chưa thể tiếp tục dạy học và học theo phương thức dạy học trực tiếp. Đây được coi là phương pháp giảng dạy khá hiệu quả mà giáo viên và học sinh cần áp dụng một cách có định hướng để truyền tải kiến thức đến học

sinh một cách linh hoạt, giúp cho người học theo được mạch bài giảng đạt được mục tiêu của bài học và môn học.

Cũng giống như các môn học khác, đối với phân môn Tập làm văn, để đạt được hiệu quả, tạo hứng thú cho học sinh đòi hỏi tôi cần có những phương pháp dạy học phù hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong các tiết dạy của mình.

Trước khi lên lớp, tôi đã chuẩn bị bài giảng của mình thật chu đáo. Có như vậy kiến thức mới vững vàng, phương pháp mới sinh động. Bên cạnh việc chuẩn bị một cách đầy đủ, chu đáo tôi đã tích cực, chủ động đưa ra các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến vào trong quá trình giảng dạy của mình để nhằm mang lại những tiết dạy trực quan sinh động, tạo hứng thú cho học sinh và khơi gợi sáng tạo từ học trò.

Ngoài ra, trong bối cảnh dịch bệnh lây lan với nhiều diễn biến khó lường, để hỗ trợ học sinh của mình không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh mà vẫn đảm bảo được hiệu suất học tập, tôi đã nghiên cứu, tìm tòi các phần mềm học tập trực tuyến từ xa. Sau khi tìm hiểu và có cho mình sự hiểu biết nhất định, tôi đã lựa chọn ứng dụng Zoom Cloud Meeting là người bạn đồng hành thân thiết trên em đường chinh phục tri thức của mình và các em học sinh.



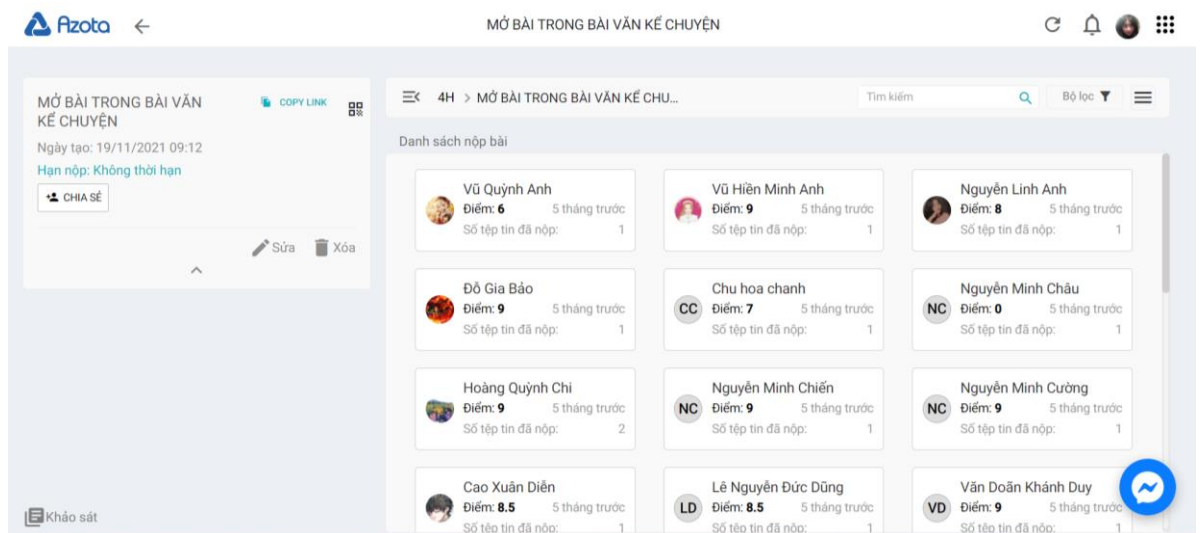
Một số hình ảnh minh họa trong giờ học với ứng dụng Zoom

Theo tìm hiểu, tôi thấy ứng dụng Zoom là một ứng dụng rất nổi tiếng trong lĩnh vực: họp mặt, hội thảo, đào tạo và dạy học trực tuyến với đầy đủ các tính năng như: Chia sẻ nội dung màn hình, trò chuyện trực tuyến, chia sẻ tài liệu, bảng trắng, trình chiếu Powerpoint,... cho phép nhiều người được kết nối. Tôi đã nhận ra đây là một phần mềm với rất nhiều ưu điểm như: miễn phí, tương thích với tất cả các hệ điều hành trên điện thoại và máy tính. Ngoài ra, việc cài đặt, đăng ký tài khoản cá nhân đơn giản, không gây khó khăn cho phụ huynh và học

sinh. Đặc biệt, khi sử dụng có tính ổn định cao, độ trễ thấp giúp tôi và các em học sinh dễ dàng tương tác mà không lo bị gián đoạn trong giờ học.

Bên cạnh việc dạy học trực tuyến, việc chấm bài trực tuyến khi dạy phân môn Tập làm văn cũng rất cần thiết và quan trọng. Đây được coi là một quy trình thống nhất với phần viết bài của học sinh. Bởi việc giáo viên đánh giá bài làm của học sinh cũng chính là một bước để giúp các em hoàn thiện bài viết, rút ra được những kinh nghiệm và hoàn thiện kỹ năng viết văn của mình.

Vậy để đạt được mục tiêu trên, trong dạy học trực tuyến, tôi đã tìm đến ứng dụng Azota để hỗ trợ cho việc giao và chấm bài trực tuyến cho học sinh của mình.

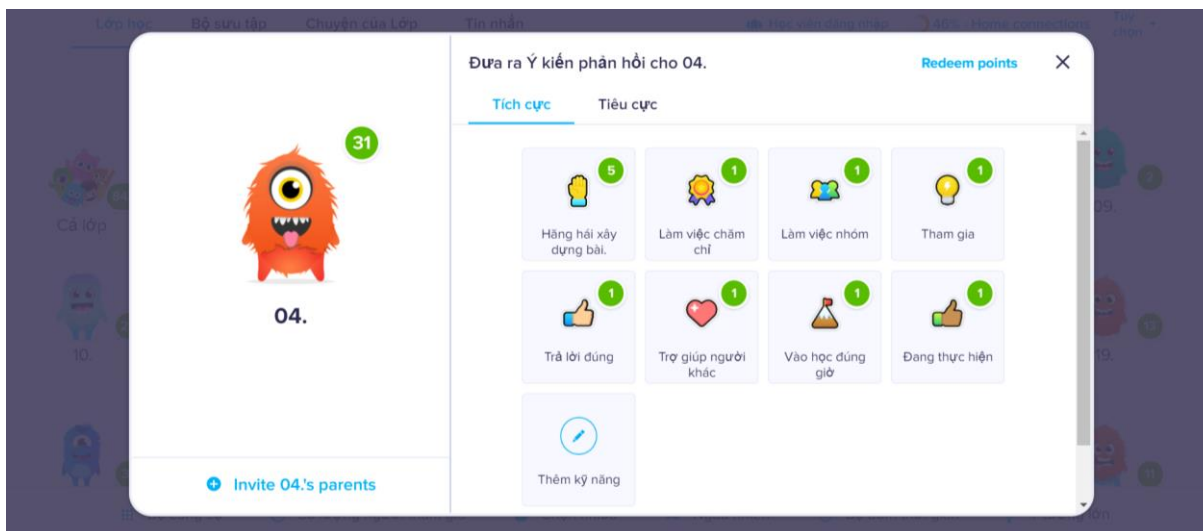
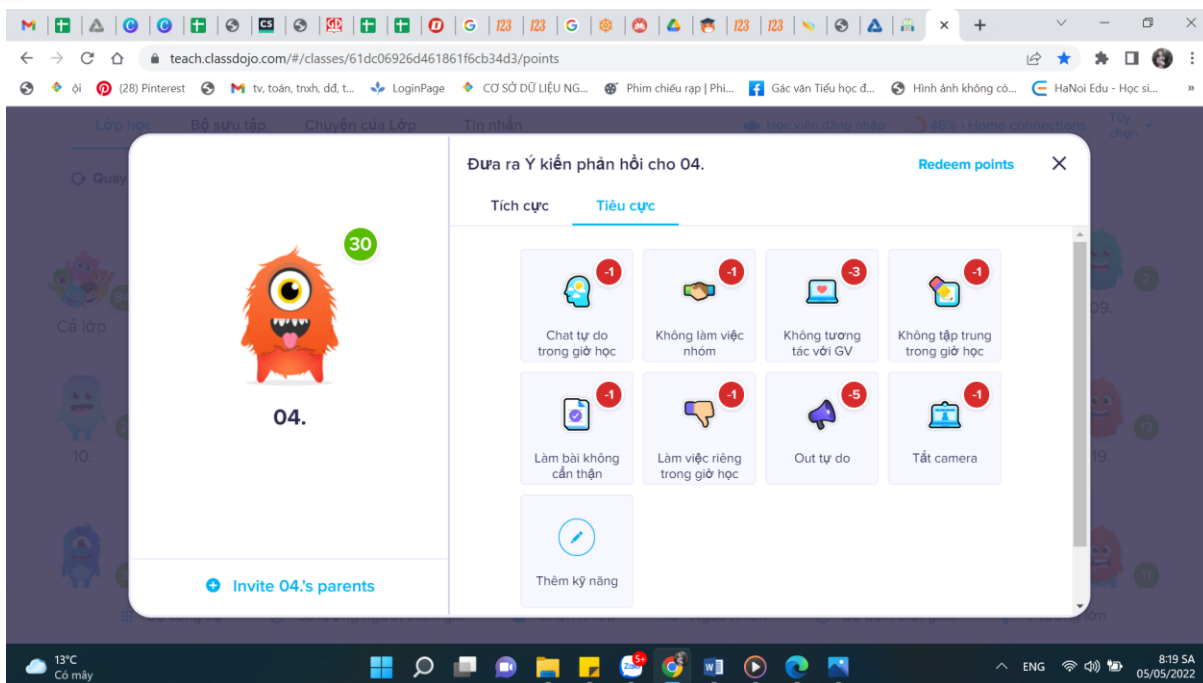


Một số hình ảnh minh họa trong giờ học với ứng dụng Azota

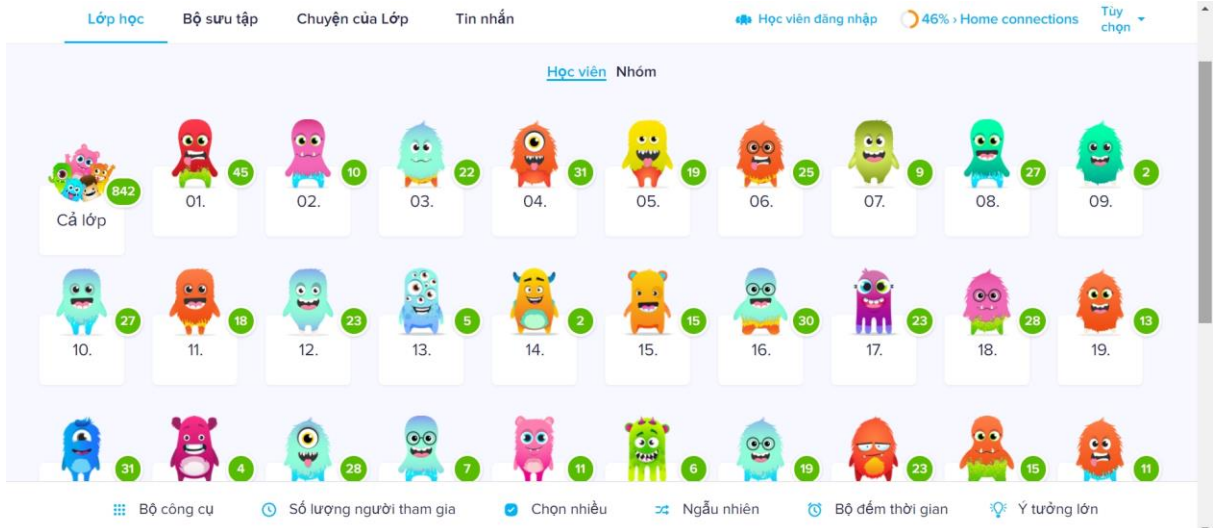
Có thể nói đây là một ứng dụng rất tiện lợi, hỗ trợ tôi rất nhiều cho công tác giảng dạy, đặc biệt là trong việc giao bài tập và chấm bài cho học sinh. Về ưu điểm, từ khi sử dụng ứng dụng này, tôi thoát khỏi nỗi lo về việc mất bài của học sinh bởi tôi có thể lưu bài và theo dõi kết quả học tập của các em một cách dễ dàng. Đặc biệt, giao diện của Azota cũng đã trở thành cánh tay đắc lực của tôi, giúp tôi chấm bài, dễ dàng đưa ra các ý kiến nhận xét cho bài viết của các em. Mặt khác, khi sử dụng học sinh của tôi cũng có thể nộp bài một cách dễ dàng và chủ động chỉ bằng việc chụp ảnh và một số thao tác đơn giản.

Để những tiết học trở nên sôi động, hiệu quả thì việc theo dõi, động viên, và khích lệ tinh thần học tập của học sinh là việc làm quan trọng. Theo tìm hiểu, tôi được biết Class dojo là một công cụ yêu thích của giáo viên khắp thế giới. Bởi lẽ, phần mềm này đặc biệt hữu ích, giúp giáo viên quản lý lớp, rèn luyện nề nếp cho học sinh. Khi tôi triển khai, học sinh của tôi rất thích thú vì khi sử dụng mỗi em sẽ được đại diện bằng một hình Monster rất ngộ nghĩnh và đáng yêu. Ngoài ra, trong lớp học đó tôi có thể tạo ra đầy đủ các nội quy, khuyến khích,

học sinh ở các mặt cụ thể như: hăng hái xây dựng bài, làm bài chăm chỉ, tích cực làm việc nhóm,... Hay để giúp học sinh của mình có tinh thần học tập tích cực, tập trung trong giờ học tôi đã trừ điểm khi các em vi phạm các lỗi như: chat tự do trong giờ học, không tham gia thảo luận nhóm, làm việc riêng trong giờ học,...

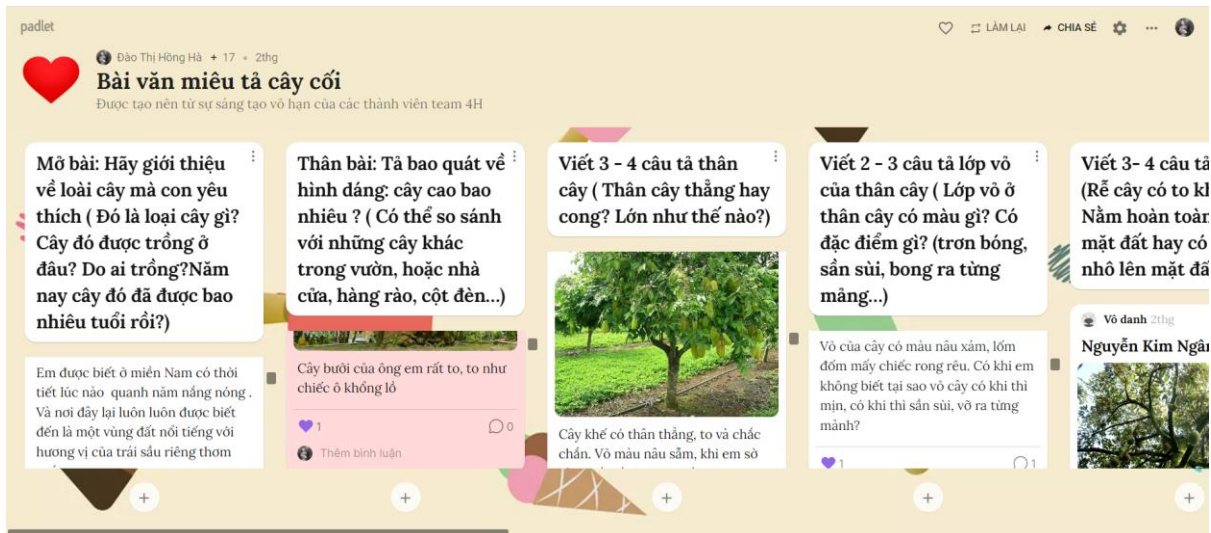


Đặc biệt, mỗi khi tôi khen thưởng hay nhắc nhở một học sinh nào đó, thông tin này sẽ hiển thị trên điện thoại của phụ huynh. Như vậy sau 1 tuần, một tháng,.. tôi thường tổng hợp lại xem em nào có điểm số cao nhất. Từ đó sẽ có cách khen thưởng phù hợp như được vinh danh, tặng một món quà,...



Một số hình ảnh minh họa trong giờ học với ứng dụng Class Dojo

Khi dạy học phân môn Tập làm văn, tôi luôn chú trọng cách khơi gợi sự sáng tạo trong cách sử dụng từ ngữ, viết câu văn của các em học sinh. Vì vậy tôi đã lựa chọn ngay ứng dụng Padlet để hỗ trợ mình thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng này. Ứng dụng Padlet là công cụ tạo các diễn đàn – thảo luận – trưng bày và lưu trữ các sản phẩm học tập, cung cấp tư liệu học tập thú vị. Sau thời gian tìm hiểu, tôi đã sử dụng ứng dụng này để tạo các phòng triển lãm mini để học sinh lớp tôi chủ động chia sẻ bài viết của mình với cô giáo và các bạn trong lớp. Thông qua đó, các em sẽ được học tập những câu văn, cách miêu tả đặc sắc của các bạn trong lớp để tự hoàn thiện và rèn kỹ năng viết văn của mình.



Nhờ có việc sử dụng linh hoạt và hợp lí các ứng dụng công nghệ khi dạy học trực tuyến mà các tiết dạy phân môn Tập làm văn của tôi, học sinh luôn hào hứng, chủ động học tập. Những kiến thức văn học cũng trở nên hay ho và thú vị hơn rất nhiều, các em luôn kết thúc tiết học với khuôn mặt vui tươi, rạng ngời.

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sau quá trình thực hiện các biện pháp dạy học văn miêu tả lớp 4, giữa học kì II, tôi thực hiện khảo sát để kiểm tra hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp trên vào thực tế, kết quả như sau:

Bảng so sánh số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp của SKKN

1. Đối tượng khảo sát: Học sinh lớp 4H
2. Thời gian khảo sát: ngày 19/4/2020
3. Kết quả khảo sát:

STT	Nội dung	Trước khi thực hiện các giải pháp của SKKN		Sau khi thực hiện các giải pháp của SKKN	
		Học sinh nắm được kiến thức	Học sinh còn chưa nắm chắc	Học sinh nắm được kiến thức	Học sinh còn chưa nắm chắc
1.	Biết lập dàn bài, viết bài văn đủ 3 phần.	81%	19%	91%	9%
2.	Viết được bài văn hay, biết bám vào các hình ảnh, kết hợp sự sáng tạo, sử dụng biện pháp tu từ đơn giản của cá nhân	77%	23%	89%	11%
3.	Hứng thú học tập	79%	21%	89%	11%

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sau quá trình thực hiện và đưa vào thực tế trong phạm vi đề tài ở tiết Tập làm văn miêu tả lớp 4, tôi nhận thấy các em học sinh của lớp mình có nhiều tiến bộ. Tình trạng học sinh làm lạc đề, sai lỗi về chính tả, dùng từ đặt câu... đã giảm rõ rệt. Nhiều học sinh biết cách sử dụng những biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa làm cho bài văn trở nên sinh động và giàu hình ảnh. Bên cạnh đó các em còn biết làm văn có cảm xúc hơn, từ việc ngại viết văn các em đã hứng thú làm văn hơn, đặc biệt với văn miêu tả. Và một ý nghĩa quan trọng hơn nữa là đã bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, giúp tâm hồn các em ngày thêm trong sáng.

Tôi thiết nghĩ để quá trình dạy tập làm văn đạt hiệu quả bản thân cũng như mỗi giáo viên phải không ngừng học hỏi, nâng cao tay nghề, luôn sáng tạo, cải tiến cách dạy tìm ra phương pháp dạy đạt hiệu quả cao nhất, phù hợp điều kiện học sinh, trường mình giúp các em vững vàng tự tin đưa văn học vào đời sống, vào bài văn của mình một cách sinh động, hấp dẫn, chân thực. Nó đòi hỏi người giáo viên như một con ong kiên trì, cần mẫn.

Là người hướng dẫn, tôi không gò ép các em theo các khuôn mẫu, để các em được tùy ý sáng tạo, trình bày với những tư liệu mình đã quan sát, cảm nhận được. Và mọi suy nghĩ, cách nhìn của các em đều được tôn trọng. Chính điều đó đã giúp các em tự tin hơn vào những cảm nhận và đánh giá cá nhân của mình.

* Quá trình thực hiện sáng kiến kinh nghiệm

- Cá nhân nghiên cứu, thu thập các tư liệu liên quan đến văn miêu tả, phân tích đánh giá thực tiễn, thực trạng dạy học.

- Đề xuất các biện pháp thực hiện, trao đổi trong tổ nhóm chuyên môn.

- Tiến hành dạy thử nghiệm một số bài dạy trên đối tượng học sinh, rút kinh nghiệm bổ cứu.

- Dạy đồng loạt trên đối tượng học sinh.

- Kiểm tra kết quả thực hiện của sáng kiến kinh nghiệm.

- Rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm

* Khả năng ứng dụng, triển khai sáng kiến kinh nghiệm

- Sáng kiến kinh nghiệm là những vấn đề có cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, đặc trưng môn học, của giáo dục tiểu học, tâm sinh lí lứa tuổi, áp dụng những phương pháp, hình thức dạy học tích cực, phát huy năng lực học cho học sinh. Sáng kiến kinh nghiệm là những biện pháp hữu hiệu về dạy học văn miêu tả. Tôi tin rằng nếu triển khai vào dạy học ở các trường tiểu học sẽ đạt kết quả cao.

2. KHUYẾN NGHỊ

Để những biện pháp của đề tài mang lại hiệu quả, tôi xin có một số ý kiến đề xuất sau đây:

2.1. Đối với ngành

- Nghiên cứu các ngữ liệu đưa vào sách giáo khoa cho phù hợp với tâm lý lứa tuổi, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh hiện nay.
- Hàng năm cần tổ chức các phong trào thi đua viết thơ văn, sáng tác nhỏ của tuổi thơ để các em có điều kiện phát huy tài năng của mình.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường: Trang bị những thông tin hiện đại, máy tính nối mạng Internet để giáo viên có thể tra cứu, tìm các thông tin phục vụ cho giảng dạy.

2.2. Đối với nhà trường

- Tăng cường đầu sách trong thư viện để giáo viên có đủ tư liệu tham khảo, sách văn học, sách dạy kỹ năng, phục vụ cho giảng dạy nhất là các tạp chí: Giáo dục Tiểu học, Thế giới trong ta... sách văn học thiếu nhi.....
- Hàng năm thường xuyên tổ chức cho giáo viên và học sinh đi thăm quan du lịch để nâng cao hiểu biết về cảnh vật, đất nước và con người Việt Nam.

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2022

Người viết

Đào Thị Hồng Hà

PHỤ LỤC

Sau đây là một số bài văn mà học sinh lớp 4H đã viết trong học kì I (tả đồ vật) và học kì II (tả cây cối và con vật). Đây là những quan sát và miêu tả rất trong sáng và hồn nhiên của các em tuy còn nhiều bỡ ngỡ nhưng cũng rất đáng được ghi nhận và khuyến khích.



Đề bài: Tả một con vật nuôi trong nhà.

Bài làm:

"Mèo! Mèo! Mèo!"

Em ngược nhìn lên theo tiếng kêu bé yếu ớt. Ôi! Bé đã leo lên nóc tủ từ khi nào vậy? Xương dầy ngay! Dậy, mọi người xem, bé mèo nhà em có nghịch không cơ chứ!

Ngày trước, khi mới về nhà em, lông Miu xù lên như một cục bông. Sau khi qua thời kì rụng lông rồi, bé mới trở nên mảnh mai hơn. Cái "áo khoác" của bé bây giờ sao mà mịn thế. Trong khi toàn thân Miu phủ một màu trắng thì đôi chỗ lại điểm một khoang nhỏ màu đen như bị dính mực. Những đốm đen ấy bây giờ óng mượt và ánh lên vẻ sang trọng của loài mèo. Đầu Miu nhỏ, mềm như cuộn len của bà. Tóc bặt trên khuôn mặt nhỏ nhắn là đôi mắt xanh biếc như hai hòn bi ve, trong veo và tinh nhanh. Dưới đôi mắt ấy là các mũi nhỏ nhỏ màu hồng nhạt,



Đề bài: Kể một đồ chơi mà em thích

Búp bê

"Meo ! Meo ! Meo !" "Búp bê ngồi học, em cũng có thể nghe thấy tiếng chú mèo nhà mình. Đó là một chú mèo máy em được bố mẹ mua cho vào sinh nhật 8 tuổi. Chú đẹp đến mức lần đầu tiên nhìn thấy chú em phải thốt lên: "Chú mèo máy này đẹp quá!"

Chú cao chừng một quyển sách được làm từ nhựa. Chú được khoác trên mình một bộ quần áo ngủ rực rỡ. Đôi tai của chú vênh lên nghe nghiêng để còn nhắc lại những gì mọi người nói. Đôi mắt của chú tròn như hai viên bi ve luôn hấp háy, thay đổi màu để thể hiện cảm xúc của mình. Chú cũng có chế độ chơi, học, ngủ được bắt bởi một nút đỏ nhỏ xíu ở đằng sau lưng. Nhờ có các khớp ở chân, tay và cổ chú có thể tiến lên, lùi xuống hoặc đầu quay sang hai bên, trông rất đáng yêu. Trên ngực chú có các nút từ số 0 đến số 9. Mỗi khi em bấm vào một nút, chú sẽ tự động hát một bài hát với giọng hát trong trẻo và dễ thương. Khi em học bài, chú chăm chú đứng nhìn và



cũng giữ im lặng như nhắc nhở mọi người trật tự. Chị mà chạm vào đuôi, bụng hay đầu của chú là chú nghiêm mặt kêu: "đi chớ!" Lúc học bài xong, em thường chơi với chú trò trốn tìm. Bất ngờ phát hiện là chú mèo trông rất sợ hãi, nhưng nếu tìm thấy em là mắt chú chớp nháy liên hồi, mồm chú phát ra những đoạn nhạc thiếu nhi vui nhộn "Lúc đó chú trông dễ thương đến lạ!" Dễ thương nhất là khi em thay chỗ chú (trông) một chiếc mũ nhọn, một bộ quần áo màu đỏ để đơn Opel sắp đến. Thế là nhà em có ngay một chú mèo Opel rồi. Lúc em đọc tiếng Anh, chú nghe xong rồi nhắc lại không sai một chút nào cả. Em đọc sai là chú cũng sai theo luôn. Cả nhà nghe vậy cười ồ lên, chú không biết ngừng nên cũng cười theo.

Em rất yêu chú mèo máy này, để tránh chú bị hỏng hóc em sẽ lau sạch chú hằng ngày.



Đề bài: Tả một đồ chơi mà em thích.

Bài làm

Ở nhà em có rất nhiều đồ chơi. Đây là con gấu bông bố mua cho em từ lúc em còn học lớp hai. Con đây là con lật đật bà tí què mang lên cho em. Nhưng thích nhất là con búp bê bằng vải.

Con búp bê chỉ vừa với vòng tay ôm ấp của em thôi. Nó được làm từ vải áo nên rất mềm mịn. Em đặt tên cho nó là Lisa. Mái tóc màu vàng của Lisa mềm mượt như tơ lụa. Đôi mắt tròn có màu xanh nhạt luôn nhìn em âu yếm. Hàng lông mi cong vút làm tăng thêm vẻ đẹp của đôi mắt. Đôi môi được tô thêm một lớp son hồng luôn mỉm cười với em. Hai bàn tay thon gầy như dang múa với những ngón tay búp măng ửng trắng muốt. Đôi chân dang kiễng lên để nháy những điệu múa duyên dáng. Bộ váy gắn liền áo của Lisa luôn được em tự may bằng những mảnh vải cũ màu hồng trắng.



Em luôn để búp bê ở góc tập của mình. Mỗi khi đi học về, em thường chạy đến ôm và kể cho nó nghe những điều vui buồn ở trường. Mỗi khi đi ngủ, em luôn kể chuyện cho nó nghe rồi hai chị em cùng nhau đắp chăn thật ấm. Vào những ngày nghỉ, em thường mang những bộ đồ chơi khác ra chơi cùng với Lisa. Mỗi lúc đi tắm, em luôn mang nó đi tắm chung, em thường tắm gội cho Lisa thật sạch sẽ và thơm tho rồi mới mang vào nhà. Lisa như người bạn thân nhất của em vậy.

Em rất yêu quý nó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học lớp 4*, NXB Giáo dục, 2009
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Phương pháp dạy học các môn học ở lớp 4 tập 1, 2*, NXB Giáo dục, 2007
3. Phan Phương Dung, *Hướng dẫn làm bài Tập làm văn 4*, NXB ĐHSP, 2006
4. Phan Phương Dung - Dương Thị Hương - Lê Phương Nga - Đỗ Xuân Thảo, *Giúp em học tốt Tiếng Việt 4 tập 1, 2*, NXB Hà Nội, 2006
5. Xuân Thị Nguyệt Hà - Phạm Thị Thanh Hà - Nguyễn Thị Nhung, *Học qua văn mẫu 4*, NXB Hà Nội, 2006
6. Hồng Hạnh, Lê Hữu Tinh, *Rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh*, Nghiên cứu giáo dục 1994 - tr 20-22.
7. Trần Mạnh Hưởng - Lê Hữu Tinh, *Bồi học sinh giỏi Tiếng Việt 4*, NXB Giáo dục, 2007
8. Trần Mạnh Hưởng - Nguyễn Trí, *Thực hành Tập làm văn 4*, NXB Giáo dục, 2008
9. Trần Mạnh Hưởng - Xuân Thị Nguyệt Hà, *Ôn luyện và củng cố Tiếng Việt 4 tập 1, 2*, NXB Giáo dục, 2009
10. Lê Phương Nga - Lê Hữu Tinh - Nguyễn Trí, *40 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp Tiểu học*, NXB Giáo dục, 2009
11. Lê Phương Nga - Nguyễn Trí, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học*, NXB ĐHQG Hà Nội, 1999
12. Lê Phương Nga (Chủ biên) - Trần Thị Minh Phương - Lê Hữu Tinh, *Tiếng Việt nâng cao 4*, NXB Giáo dục, 2009
13. Lê Phương Nga, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học II*, NXB ĐHSP, 2009